

Gia Lâm, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 81/KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2018 – 2019
trên địa bàn huyện Gia Lâm

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 1352/SGD&ĐT-QLT ngày 13/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2018–2019;

Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh (BCĐ) huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2018-2019 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập một năm trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, tránh tình trạng quá tải ở một số trường.

3. Tiếp tục thực hiện chủ trương “Ba tăng, ba giảm” (ba tăng: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; ba giảm: giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn).

4. Tăng số HS được học 2 buổi/ngày.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Phương thức và đối tượng

Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi được tuyển. Các độ tuổi còn lại, phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu căn cứ vào điều kiện CSVN và đội ngũ giáo viên.

2. Độ tuổi dự tuyển: Trẻ từ 24 đến 72 tháng tuổi.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin học (theo mẫu).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn.

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2018 đến hết ngày 06/7/2018.
- Tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2018 đến hết ngày 18/7/2018.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a-tktsMN)

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

2. Địa bàn tuyển sinh: theo tuyển TS do UBND huyện quy định cho các trường.

3. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học.

4. Độ tuổi:

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2012). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2007)

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi qui định.

+ HS không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

5. Hồ sơ tuyển sinh:

- Lớp 1:

+ Đơn xin học (theo mẫu);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn.

- Lớp 6:

+ Đơn xin dự tuyển vào THCS (theo mẫu)

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn.

+ Bản chính học bạ tiểu học đã xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

6. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 1 trường tiểu học: từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 03/7/2018. Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 6 trường THCS: từ ngày 07/7/2018 đến hết ngày 09/7/2018.

- Tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2018 đến hết ngày 18/7/2018.

7. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1b_tkts1 và phụ lục PL1c_tkts6)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT về kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường trên địa bàn.

- Ký Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Tổ chức điều tra số trẻ trên địa bàn, báo cáo UBND xã, thị trấn để xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo về Phòng GD&ĐT.

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh tại trường, trang web và trên phương tiện thông tin của UBND xã, thị trấn, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên trình phòng GD-ĐT đề ra Quyết định. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Phân công cán bộ, giáo viên trực trong thời gian tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh và cha mẹ học sinh đăng kí nhập học.

- Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu tiền hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài qui định cho nhà trường.

3. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

- Phối hợp trong công tác điều tra số trẻ trên địa bàn, thống nhất kế hoạch, phương án tuyển sinh của các trường; giám sát công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã, thị trấn.

- Có trách nhiệm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển sinh, phối hợp với các ngành đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tuyển sinh.

II. Lịch triển khai và chế độ báo cáo

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 26/4	Phòng GD&ĐT	Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2018-2019
Ngày 10/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Phòng GD&ĐT (theo mẫu gửi kèm)
Từ 12/5 đến 17/5	Phòng GD&ĐT	Trình kế hoạch tuyển sinh cho UBND huyện phê duyệt; Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở GD&ĐT
Ngày 17/5	Trường MN, TH, THCS	Gửi công văn đề nghị Danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
Ngày 24/5	Trường MN, TH, THCS	Nhận tại Phòng GD&ĐT Quyết định thành lập hội đồng TS và các văn bản về chỉ tiêu tuyển sinh đã được UBND Huyện và phòng GD&ĐT phê duyệt.
Trước 25/5	Trường MN, TH, THCS	Cấp mã số tuyển sinh kèm mật khẩu cho CMHS
Trước 31/5	Phòng GD&ĐT	Công khai kế hoạch tuyển sinh của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử và hệ thống tuyển sinh trực tuyến.
Từ 1/7 đến hết 9/7	CMHS	CMHS đăng ký trực tuyến: - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 1 trường tiểu học: từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 03/7/2018. - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2018 đến hết ngày 06/7/2018. - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 6 trường THCS: từ ngày 07/7/2018 đến hết ngày 09/7/2018.
	Trường MN, TH, THCS	Tiếp nhận đăng ký tuyển sinh trực tuyến

Từ 13/7 đến 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký TS trực tiếp
Ngày 19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GD&ĐT kết quả TS; trình phương án TS bổ sung nếu thiếu so với chỉ tiêu.
Từ 20/7 đến 22/7	Phòng GD&ĐT Trường MN, TH, THCS	Phòng GD&ĐT phê duyệt phương án TS bổ sung của nhà trường. Nhà trường tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh bổ sung.
23/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
25/7	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Sở GD&ĐT
27/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
30/7	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về Sở GD&ĐT

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Gia Lâm năm học 2018-2019 của Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay với BCD qua phòng GD&ĐT Gia Lâm – Thường trực BCD để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các bộ phận phòng GD&ĐT;
- HĐTS trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGD&ĐT.

TRƯỞNG BAN



Lý Duy Thanh
Phó chủ tịch UBND Huyện

19	TT Yên Viên	360	7	320	-09 TDP Thị trấn Yên Viên - Khu TT Nhà máy cơ khí Yên Viên, Khu TT Giầy da Yên Viên. - Thôn Kim Quan, Cống Thôn xa YV. - Tổ Yên Bắc, Hòa Bình xã Đ. Xuyên. (Không tuyển DT3)	45.7
20	Trung Mậu	93	2	93	Xã Trung Mậu	46.5
21	Yên Thường	325	8	325	Xã Yên Thường (thôn Xuân Dục, Yên Khê, Liên Đàm, Lại Hoàng, Đình Vỹ, Quy Mông, Dốc Lã, Trưng Quán, Yên Thường, Đỗ Xá, Trại giống Yên Khê, cơ khí Yên Thường, trường Cao đẳng cơ giới xây dựng công trình đô thị)	40.6
22	Cao Bá Quát	193	5	193	Các TDP trong KĐT Dăng Xá + TDP Đường 5, xã Dăng Xá + TDP Kiên Trung, Voi Phục, Bình Minh TT TQ +DT 3 của TT TQ	38.6
23	Đình Xuyên	142	3	142	Xã Đình Xuyên (Từ thôn 1 đến thôn 9, thôn Công Đình, Tế Xuyên)	47.3
Tổng C.lập		4694	109	4694		43.1
Tổng Quận, Huyện		4694	109	4694		43.1

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Diệp

Ngày 10 tháng 5 năm 2018
TRƯỞNG PHÒNG



Hàng Việt Cường

Hướng dẫn:

- Không thay đổi cấu trúc, định dạng của file, không thêm hoặc bớt các cột, không thay đổi thứ tự các cột (để Sơ kết nói toàn Thành phố).
- Cột 4: Là số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra cơ bản trên địa bàn phân tuyển tuyển sinh.

UBND HUYỆN GIA LÂM
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2018-2019
(Kèm theo kế hoạch số 81 /KH-BCĐ ngày 16/5/2018 của BCĐTS huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường Tiểu học	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Yên Thường	380	8	380	Xã Yên Thường		47.50
Công lập	2	Yên Viên	145	4	145	Thôn Lã Côi, Yên Viên, Ai Mộ; tập thể Bưu Điện, TT Địa Chất xã YV		36.25
Công lập	3	TT Yên Viên	203	6	203	TDP Văn, Liên cơ, Yên Hà, Yên Tân, Tiên Phong TT YV + Yên Bắc, Hòa Bình D.Xuyên Thôn Công thôn, Kim Quan, Hồ Cầu Đuông, TT Cơ khí Yên Viên, TT Giấy Da xã YV + Đuông I, Đuông II, Thái Bình, TT Ga, Tổ Ga TT YV		33.83
Công lập	4	Tiên phong	219	5	219	Xã Dương Hà		43.80
Công lập	5	Dương Hà	134	4	134	Xã Dương Hà		33.50
Công lập	6	Đình Xuyên	213	5	213	Xã Đình Xuyên		42.60
Công lập	7	Ninh Hiệp	227	6	227	Thôn 1,2,3,4,5 xã Ninh Hiệp		37.83
Công lập	8	Lê Ngọc Hân	254	5	254	Thôn 6,7,8,9 xã Ninh Hiệp		50.80
Công lập	9	Phù Đổng	277	7	277	Xã Phù Đổng		39.57
Công lập	10	Trung Mậu	125	3	125	Xã Trung Mậu		41.67
Công lập	11	Lê Chi	264	6	264	Xã Lê Chi + Trường may, nông trường Toàn Thắng		44.00
Công lập	12	Kim Sơn	325	7	325	Xã Kim Sơn + Nông trường Toàn Thắng		46.43
Công lập	13	Dương Quang	299	7	299	Xã Dương Quang		42.71
Công lập	14	Phú Thị	222	5	222	Xã Phú Thị + khu công nghiệp Phú Thị		44.40
Công lập	15	Đặng Xá	225	5	225	Xã Đặng Xá		45.00
Công lập	16	Dương Xá	389	9	389	Xã Dương Xá		43.22
Công lập	17	Cổ Bi	263	6	263	Xã Cổ Bi		43.83
Công lập	18	Kiều Ky	300	7	300	Xã Kiêu Ky		42.86
Công lập	19	Đa Tôn	315	7	315	Xã Đa Tôn		45.00
Công lập	20	TT Trâu Quy	287	6	287	Cưu Việt, Kiên Thành, Chính Trung, An Đào		47.83
Công lập	21	Nông Nghiệp	160	4	160	Tổ dân phố Nông Lâm, Vườn Dâu, Thành trung, An Lạc, Đào Nguyễn, Bình Minh, Voi Phục		40.00
Công lập	22	Đông Dư	158	4	158	Xã Đông Dư		39.50

Công lập	23	Bát Tràng	230	6	230	Xã Bát Tràng			38.33
Công lập	24	Kim Lan	152	4	152	Xã Kim Lan			38.00
Công lập	25	Văn Đức	156	4	156	Xã Văn Đức			39.00
Công lập	26	Cao Bá Quát	500	9	500	Các TDP KĐT Đặng Xá + Bình Minh, Voi Phục, Kiên Trung TT TQ + Đường 5 Đặng Xá			55.56
Ngươi	Tổng C.lập		6422	149	6422				43.10
	1								
	2								
	3								
	Tổng Ngoại CL		0	0	0				
Tổng Quận, Huyện			6422	149	6422				43.1

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Thế Soạn

Ngày 16 tháng 5 năm 2018

TRƯỜNG PHÒNG



Hương Việt Cường

Hướng dẫn:

- Không thay đổi cấu trúc, định dạng của file, không thêm hoặc bớt các cột, không thay đổi thứ tự các cột (để Sờ kết nối toàn Thành phố).
- Cột 4: Là số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra cơ bản trên địa bàn phân tuyến tuyển sinh.

UBND HUYỆN GIA LÂM
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo kế hoạch số 81 /KH-BCĐ ngày 16 / 5 /2018 của BCĐTS huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,			
			HS trong độ tuổi nhà	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới				
	1															
	2			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	
Công lập																
	1	Phù Đổng	225	238	240	260	963	80	88	34	15	217	Xã Phù Đổng			
	2	Trung Màu	94	99	98	136	427	30	30	25	30	115	Xã Trung Màu			
	3	TT Yên Viên	166	259	189	204	818	70	66	10	5	151	TT Yên Viên			
	4	Hoa Sứ	190	190	195	193	768	120	50	36	6	212	Xã Yên Viên			
	5	Đình Xuyên	170	190	209	184	753	100	70	20	5	195	Xã Đình Xuyên			
	6	Dương Hà	110	174	127	143	554	65	64	38	18	185	Xã Dương Hà			
	7	Yên Thường	116	147	176	192	631	72	80	72	8	232	Thôn Yên Khê, Xuân Dục, Lại Hoàng, Liên Đàm - Xã Yên Thường			
	8	Hoa Hồng	126	193	209	206	734	74	68	37	10	189	Thôn Trùng Quán, Quy Mông, Đốc Lã, Yên Thường, Đỗ Xá, Đình Vỹ - Xã Yên Thường			
	9	Ninh Hiệp	190	166	233	249	838	60	75	45	10	190	Thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6 - Xã Ninh Hiệp			
	10	Bình Minh	147	241	219	207	814	70	46	28	15	159	Thôn 5, 6, 7, 8, 9 - Xã Ninh Hiệp			
	11	Dương Xá	240	237	236	269	982	90	97	48	28	263	Xã Dương Xá			
	12	Kim Sơn	216	206	240	245	907	70	75	45	10	200	Xã Kim Sơn			
	13	Dương Quang	177	234	231	267	909	100	110	28	25	263	Xã Dương Quang			
	14	Phú Thị	160	180	190	200	730	60	58	10	10	138	Xã Phú Thị			
	15	Cổ Bi	228	281	272	305	1086	107	60	41	15	223	Xã Cổ Bi, TDP 1, 2, 3, 4 KDT Đặng Xá - Xã Cổ Bi			
	16	Đặng Xá	127	270	250	283	930	71	97	40	27	235	Xã Đặng Xá; Tô 6, 7, 10 KĐT Đặng Xá; TDP Đường 5			
	17	Lệ Chi	167	192	209	189	757	105	94	16	6	221	Xã Lệ Chi			

18	Hoa Phương	133	130	173	132	568	72	40	61	40	213	TDP Voi Phục, Kiên Trung, Bình Minh; Tổ 3,4,5 KĐT Đặng Xá
19	Trau Quý	164	212	219	291	886	95	85	41	22	243	TDP An Lạc, Chính Trung, Kiên Thành, Nông Lâm, Thành Trung, Vườn Dầu, TDP Cửu Việt
20	Quang Trung	98	144	154	175	571	53	31	80	30	194	TDP Cửu Việt , An Đào, Đào Nguyễn
21	Vân Đức	246	124	126	116	612	108	38	18	3	167	Xã Vân Đức
22	Đa Tôn	331	225	264	248	1068	134	82	20	20	256	Xã Đa Tôn
23	Đông Dư	120	115	115	120	470	110	27	9	4	150	Xã Đông Dư
24	Bát Tràng	138	109	151	172	570	70	20	26	4	120	Xã Bát Tràng
25	Kim Lan	105	100	120	116	441	40	27	10	5	82	Xã Kim Lan
	Kiều Kỳ	170	292	357	312	1131	104	55	38	10	207	Xã Kiêu Kỳ
	Tổng Cộng lập	4354	4948	5202	5414	19918	2130	1633	876	381	5020	
1	TT Ban Mai	0	0	0	0	0	18	16	3	3	40	
2	TT Hoa Sen	0	0	0	0	0	3	6	5	6	20	
3	Sao Việt	0	0	0	0	0	15	10	8	5	38	
4	TT Hoa Hồng	0	0	0	0	0	35	10	30	5	80	
5	MN A-Đxá	0	0	0	0	0	10	20	25	10	65	
6	TT Sao Mai	0	0	0	0	0	15	10	5		30	
	Tổng Ngoại CL	0	0	0	0	0	96	72	76	29	273	
	Tổng Quận, Huyện	4354	4948	5202	5414	19918	2226	1705	952	410	5293	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đỗ Thị Hồng Phương

Ngày 16 tháng 5 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Việt Cường